

DANH MỤC III

THUÊ CÁC DỊCH VỤ CNTT HỆ THỐNG PHẦN MỀM

I. DANH SÁCH CHỨC NĂNG HIS-LIS

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
I	PHÂN HỆ ĐĂNG KÝ KHÁM CHỮA BỆNH	
1	Tạo lập, cập nhật thông tin bệnh nhân	Bao gồm bệnh nhân Quân nhân, BHYT, Thu phí, miễn phí, khám sức khỏe,...
2	Kiểm tra, lưu thông tin thông tuyến công BHXH	Cập nhật các thông tin lấy từ cổng BHXH: Thông tin hành chính, thông tin thẻ BHYT. Chụp ảnh màn hình tra cứu thông tuyến, lưu lại sau đối chiếu bảo hiểm khi cần
3	Kết nối đầu đọc mã vạch	Quét mã vạch thẻ BHYT
4	In mã vạch dán hồ sơ bệnh án	In theo mã bệnh khám chữa bệnh
5	Lấy lại thông tin bệnh nhân theo mã thẻ BHYT, mã khám chữa bệnh, mã bệnh nhân	Lấy lại thông tin lần trước khi đăng ký mới bệnh nhân
6	Đăng ký thêm thẻ bảo hiểm mới	Bệnh nhân dùng nhiều thẻ bảo hiểm trong 1 lần khám chữa bệnh
7	Chụp ảnh người bệnh hoặc ảnh Chứng minh thư	
8	Xuất gói dịch vụ mặc định khi đăng ký khám mới	Xuất các gói chi phí như: Khám sức khỏe, tiểu đường,...
9	Xác nhận bệnh nhân được thanh toán bảo hiểm 100%	
10	Nhập thông tin sinh tồn của bệnh nhân	Nhập khi thực hiện đo thông tin sinh tồn tại quầy đăng ký
11	Nhập thông tin triệu chứng của bệnh nhân	
12	Nhập lại ngày áp dụng thẻ	Áp dụng cho bệnh nhân nhiều thẻ BHYT trong một lần khám
13	Đăng ký khám bệnh nhiều phòng khám	Bệnh nhân đăng ký khám nhiều phòng 1 lúc
14	Chỉ định dịch vụ yêu cầu	Bệnh nhân không đăng ký vào phòng khám mà yêu cầu thực hiện dịch vụ
15	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân ưu tiên	Để ưu tiên khám, làm dịch vụ
16	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân viện phí có thẻ BHYT	Đối với tuyến tỉnh bệnh nhân BHYT khám ngoại trú như viện phí, xác nhận để lưu thông tin thẻ BH

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
17	Tách bệnh án	Khi bệnh nhân đang điều trị (BN thận nhân tạo) hết đợt sẽ tách bệnh án mới
18	Mặc định thông tin khi đăng ký mới bệnh nhân	Thông tin đối tượng, nghề nghiệp,...
19	In phiếu đăng ký khám chữa bệnh	
20	Xem lịch sử khám bệnh	
21	Tìm kiếm theo mã số, họ tên bệnh nhân	
22	Xác nhận cho làm dịch vụ khi chưa đóng tiền đối với bệnh nhân thu phí	Bệnh nhân thu phí phải đóng tiền mới thực hiện được dịch vụ, khi cần thực hiện dịch vụ mà chưa đóng tiền thì thực hiện xác nhận
23	Chuyển đối tượng bệnh nhân khi đã phát sinh chi phí	Chuyển từ BHQN, BHQP, BHYT sang Thu Phí và ngược lại
24	Xem thông tin tổng số bệnh nhân trong các phòng khám	Thực hiện điều phối bệnh nhân giữa các phòng khám cùng chức năng
25	Xem thông tin ai đăng ký, máy đăng ký, thời gian đăng ký thông tin KCB của bệnh nhân	Xem để biết ai thao tác trên thông tin bệnh nhân
26	Cảnh báo thời gian sử dụng còn của đơn thuốc lần khám trước	Khi bệnh nhân đến khám còn thuốc lần khám trước chưa hết thì phần mềm cảnh báo
27	Đăng ký khám bệnh bằng quét căn cước công dân	
28	Phân biệt hình thức đăng ký để báo cáo số liệu	Đăng ký bằng thẻ khám bệnh, thẻ bảo hiểm, thẻ căn cước,...
29	Phân loại nguồn bệnh nhân để thống kê báo cáo	Tự đến, nhân viên giới thiệu, qua các kênh quảng cáo,...
30	Chức năng xác nhận cấp thuốc lao theo công văn 3153 /BYT-BH	Để thực hiện xuất XML BHXH riêng
31	Lấy vân tay người bệnh, người nhà bệnh nhân khi viện đã triển khai EMR	Để thay chữ ký người bệnh
32	Chức năng sinh tiền khám khi đăng ký	Để thực hiện thu trước khi khám bệnh
II	PHÂN HỆ KHÁM BỆNH	
1	Chọn danh sách bệnh nhân: Chờ khám, đã khám, chờ đơn, chuyển tuyến, nhập viện,...	
2	Nhập thông tin Khám bệnh	Các thông tin, triệu chứng, dấu hiệu sinh tồn, ...

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
3	Chỉ định dịch vụ (Xét nghiệm, CDHA, TDCN, Thủ thuật, dịch vụ khác), in phiếu chỉ định dịch vụ	
4	Xuất gói dịch vụ, thuốc, vật tư	Xuất danh sách thuốc, vật tư, dịch vụ được khai báo sẵn trong danh mục
5	Chuyển phòng khám/ Nhờ khám	Chuyển bệnh nhân sang phòng khám khác để khám hoặc chuyển sang phòng khác nhờ khám xong bệnh nhân quay lại phòng khám cũ
6	Kê đơn thuốc BHYT, đơn thuốc cho BN thu phí, đơn thuốc chương trình, đơn thuốc ngoại viện	Kê thuốc thanh toán BHYT, Kê thuốc bệnh nhân thu phí tự mua, Kê đơn các kho chương trình miễn phí, Kê đơn thuốc bệnh nhân BHYT tự mua ngoài
7	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	Trường hợp phòng khám có quản lý tủ trực phần mềm cho xuất từ tủ
8	Dự trữ bổ sung tủ trực	Dự trữ bổ sung cơ sở tủ trực (Có quản lý theo cơ sở)
9	Hoàn trả cơ sở tủ trực, lĩnh bù cơ sở tủ trực	Trả thuốc từ tủ trực về kho, Lĩnh bù tủ trực lượng thuốc, vật tư đã dùng cho bệnh nhân
10	Quản lý hẹn bệnh nhân tái khám	Hẹn lịch tái khám, xem danh sách tái khám,...
11	Xem lịch sử khám bệnh, lịch sử dùng thuốc	Xem lại lịch sử các lần khám trước, đơn thuốc các lần khám trước đã dùng
12	Chuyển khám giảm tải	Chuyển sang các phòng khám cùng chức năng
13	Đăng ký nhập viện, chuyển tuyến	
14	Khai báo thuốc dị ứng của bệnh nhân	
15	Thông tin tiền sử dị ứng	
16	Xem lịch sử dùng thuốc và lấy lại đơn thuốc cũ	Cho phép sao chép lại đơn thuốc lần trước cho lần khám hiện tại,
17	Xem kết quả cận lâm sàng	Kết quả CDHA, Xét nghiệm
18	Chẩn đoán bệnh theo danh mục ICD 10	
19	Ghi diễn giải bệnh	
20	Nhập nguyên nhân gây bệnh	Sử dụng cho những bệnh ICD10 được khai báo phải nhập nguyên nhân gây bệnh
21	Xác nhận bệnh nhân cấp cứu	
22	Kiểm tra tương tác thuốc	Căn cứ danh mục đã khai báo tương tác, khi kê các thuốc có tương tác với nhau phần mềm sẽ thông báo.

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
23	Cảnh báo kê thuốc, dịch vụ trùng nhau	Khi kê thuốc, dịch vụ đã có trong đơn sẽ cảnh báo
24	Kê khai thông tin tai nạn thương tích, bệnh tật tử vong, sức khỏe sinh sản	
25	Định nghĩa gõ tắt cách dùng thuốc	
26	Chuyển khoản thanh toán chi phí	Xác định chi phí thuộc mục thanh toán nào: BHYT, Bệnh nhân tự trả hoặc Hao phí,...
27	Tra cứu tồn kho	
28	Tra cứu bệnh ICD 10	
29	Dự trù lĩnh hao phí	Lĩnh các hao phí 1 lần như: Bông, băng, cồn, gạc,...
30	Quản lý xin công ốm	
31	Chuyển viện làm cận lâm sàng	Chuyển viện cho bệnh nhân làm CLS (Những dịch vụ mà bệnh viện chưa làm được chuyển sang viện khác)
32	Đề nghị tạm ứng (dành cho điều trị ngoại trú)	Đề nghị số tiền tạm ứng chuyển ra thu phí thực hiện tạm thu cho bệnh nhân
33	In đơn thuốc	
34	In phiếu khám bệnh trước vào viện	
35	In bảng kê chi phí KCB	Bảng kê BHYT, Bảng kê thu phí,...
36	In tờ điều trị	
37	Kết thúc/ hủy kết thúc khám bệnh	Sau khi khám xong thực hiện kết thúc khám để hoàn tất hồ sơ
38	Xem thông tin ai khám, máy khám, thời gian khám bệnh của bệnh nhân	Xem để biết ai khám, khám thời gian nào thực tế
39	Bổ sung chức năng khám sức khỏe lái xe	
40	Điều chỉnh chi phí khám bệnh	Điều chỉnh miễn giảm theo chi phí
41	Quản lý cấp số bệnh án điều trị ngoại trú	Giữ số bệnh án cho những lần khám khác nhau
42	Chức năng hẹn thực hiện Cận lâm sàng	Khám xong bác sĩ có thể hẹn bệnh nhân đến thực hiện dịch vụ sau 1 thời gian điều trị
43	Chức năng cấm khám bệnh khi bác sĩ chưa có chứng chỉ hành nghề	
III	PHÂN HỆ NỘI TRÚ	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
1	Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa	Thực hiện xếp phòng, giường, nhập thông tin bệnh, bác sĩ điều trị,...
2	Xem Danh sách bệnh nhân: Bệnh nhân đang điều trị, Bệnh nhân chuyển viện, Bệnh nhân đăng ký ra viện, Bệnh nhân thanh toán ra viện	
3	Hiển thị trạng thái của bệnh nhân: Nội trú, Điều trị ngoại trú, ĐK ra viện hay thanh toán ra viện.	
4	Tìm kiếm bệnh nhân theo mã số, họ tên, tuổi, điện thoại, số thẻ BHYT	
5	Xem Lịch sử khám điều trị của bệnh nhân	
6	Chức năng nhờ khám	Chuyển bệnh nhân ra các phòng khám nhờ khám
7	Tra cứu tồn kho của thuốc	
8	Kê thông tin y lệnh (Thuốc, dịch vụ ...)	Lên y lệnh hàng ngày cho bệnh nhân
9	Chỉ định y lệnh cấp cứu	
10	Kê y lệnh bổ sung, y lệnh sau điều trị	
11	Sao chép y lệnh từ một ngày sang nhiều ngày của một bệnh nhân	Tiện ích cho phép thực hiện nhanh hơn
12	Xếp phòng, xếp giường, chuyển phòng, giường cho bệnh nhân	Thực hiện khi bệnh nhân vào khoa và đang nằm điều trị
13	Xuất gói dịch vụ, thuốc, vật tư	Xuất danh sách dịch vụ, thuốc, vật tư được khai báo sẵn trong danh mục
14	Chỉ định Phẫu thuật- thủ thuật	Chỉ định dịch vụ PTTT, chuyển dịch vụ lên phòng mổ chờ duyệt mổ
15	Ghi chú thông tin cho bệnh nhân	Cho phép người dùng ghi chú các thông tin cần thiết cho bệnh nhân
16	Chuyển khoa điều trị, chuyển điều trị kết hợp	Chuyển bệnh nhân sang khoa khác điều trị, hoặc Bệnh nhân được điều trị kết hợp nhiều khoa
17	Đăng ký chuyển tuyến, ra viện	Đăng ký chuyển tuyến, ra viện chờ thanh toán
18	Chuyển khoản thanh toán chi phí	Xác định chi phí thuộc mục thanh toán nào: BHYT, Bệnh nhân tự trả hoặc Hao phí,...
19	Thêm thông tin thẻ BHYT khi bệnh nhân có thẻ BHYT mới	Trường hợp 1 lần điều trị nhiều thẻ BHYT khác nhau

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
20	Tìm giường bệnh nhân đang nằm	Cho biết bệnh nhân đang nằm phòng nào, giường nào
21	Kê đơn thuốc ngoại viện	Kê đơn thuốc bệnh nhân BHYT tự mua ngoài
22	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	
23	Dự trữ bổ sung cơ sở tủ trực	Dự trữ bổ sung cơ sở tủ trực (Có quản lý theo cơ sở)
24	Hoàn trả cơ sở tủ trực, lĩnh bù cơ sở tủ trực	Trả thuốc từ tủ trực về kho. Lĩnh bù tủ trực lượng thuốc, vật tư đã dùng cho bệnh nhân
25	Quản lý hẹn bệnh nhân tái khám	Hẹn lịch tái khám, xem danh sách tái khám,...
26	Đề nghị tạm ứng (dành cho điều trị nội trú)	Đề nghị số tiền tạm ứng chuyển ra thu phí thực hiện tạm thu cho bệnh nhân
27	Tra cứu tồn kho	
28	Tra cứu bệnh ICD 10	
29	Dự trữ lĩnh hao phí	Lĩnh các hao phí 1 lần như: Băng, băng, cùn, gạc,...
30	Quản lý xin công ốm	
31	Chuyển viện làm cận lâm sàng	Chuyển viện cho bệnh nhân làm CLS (Những dịch vụ mà bệnh viện chưa làm được chuyển sang viện khác)
32	Chỉ định máu	
33	Chỉ định thuốc, vật tư ký gửi	Thuốc, Vật tư (Đặt tiền) nhà cung cấp ký gửi tại bệnh viện, khi nào sử dụng mới xuất hóa đơn
34	Hội chẩn điều trị	
35	Hội chẩn sử dụng thuốc	
36	Xem kết quả CLS	Kết quả CDHA, Xét nghiệm
37	Hiển thị thông tin chi phí	Chi phí khám chữa bệnh, thu, tạm thu, số tiền kết dư
38	Chẩn đoán bệnh theo danh mục ICD 10	
39	Ngắt quãng chẩn đoán bệnh, Chính sửa thời gian ngắt quãng bệnh	Chẩn đoán được ngắt quãng theo thời gian
40	Nhập nguyên nhân gây bệnh	Đối với những bệnh ICD 10 được khai báo phải nhập nguyên nhân
41	Xác nhận/ Hủy xác nhận bệnh nhân theo dõi đặc biệt	Khi xem danh sách biết bệnh nào theo dõi đặc biệt để lưu ý

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
42	Trả lại thuốc, vật tư đã lĩnh. Tổng hợp trả lại thuốc, vật tư	Cho phép trả lại trên từng phiếu lĩnh theo từng bệnh nhân. Hoặc Tổng hợp nhiều phiếu trả lại thành phiếu tổng hợp chung trả cho Dược
43	Tạo và in Phiếu lĩnh thuốc, vật tư	
44	Đề nghị miễn giảm viện phí	
45	Tiền sử dị ứng	
46	Xây dựng phác đồ điều trị. Tạo phác đồ điều trị cho bệnh nhân	Xây dựng thành danh mục
47	Kiểm tra tương tác thuốc	Căn cứ danh mục đã khai báo tương tác, khi kê các thuốc có tương tác với nhau phần mềm sẽ thông báo.
48	Kê khai thông tin tai nạn thương tích, bệnh tật tử vong, sức khỏe sinh sản	
49	Kê khai thông tin trẻ sơ sinh	
50	In bảng kê chi phí KCB	
51	In sổ lên thuốc	
52	In phiếu công khai	
53	In tờ điều trị	
54	In Giấy xác nhận điều trị	
55	Phiếu chỉ định dịch vụ	
56	In theo dõi điều trị	
57	Xem thông tin ai kê y lệnh	Xem để biết ai kê y lệnh, kê máy nào, thời gian nào.
58	Chức năng cấm thực hiện khi bác sĩ chưa có chứng chỉ hành nghề	
59	Chức năng cấm kê y lệnh trùng thời gian trên 1 bệnh nhân	
60	Chức năng cấm kê lẻ thuốc, vật tư	Các thuốc, vật tư không được kê lẻ
61	Chức năng cảnh báo trùng hoạt chất khi kê y lệnh	
62	Bổ sung đơn vị quy đổi để thực hiện in tờ điều trị	Truyền theo MI nhưng đơn vị tính theo Danh mục là Chai
63	Chức năng cấm kê dịch vụ, thuốc không phù hợp chẩn đoán	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
64	Chức năng cảnh báo/ cấm thời gian chỉ định dịch vụ tối thiểu	Một số dịch vụ phải đủ thời gian mới được chỉ định làm lại
65	Chức năng thực hiện thủ thuật thường quy	Các Dịch vụ làm tại khoa
66	Chức năng cho phép khoa điều chỉnh chi phí (miễn giảm) cho bệnh nhân	
IV	PHÂN HỆ PHẪU THUẬT – THỦ THUẬT	
1	Chỉ định dịch vụ phẫu thuật	Kê dịch vụ phẫu thuật thủ, thuật
2	Lên và in lịch Phẫu thuật	
3	Danh sách bệnh nhân PTTT với các trạng thái: chờ PTTT, đã duyệt vào PTTT, đã thực hiện PTTT	Danh sách bệnh nhân chờ duyệt được gửi từ các khoa lên. Danh sách sau khi nhà mổ duyệt mổ
4	Nhập thông tin phương pháp phẫu thuật. Chẩn đoán trước, sau phẫu thuật	Hình thức phẫu thuật, phương pháp phẫu thuật, phương pháp trừ đau,... Chẩn đoán theo danh mục ICD10
5	Lên danh sách nhân viên thực hiện PTTT	Mổ chính, mổ phụ, gây mê, tít dụng cụ,...
6	Hội chẩn phẫu thuật	Nhập thông tin hội chẩn phẫu thuật
7	In tờ trình phẫu thuật	
8	In Cam đoan Phẫu thuật	
9	Xác nhận cùng ca mổ, kip mổ theo mục 4 - Điều 7, Thông tư 39/2018/TT-BYT.	Cho 2 dịch vụ phẫu thuật trở lên. Tính % thanh toán dịch vụ
10	Đổi dịch vụ phẫu thuật đã kê	Trường hợp chỉ định không đúng với thực tế phòng mổ có thể đổi lại tên dịch vụ khác không cần xóa đi kê lại
11	Lập biểu đồ gây mê	
12	Kê hao phí PTTT	Các thuốc, vật tư dùng trong PTTT
13	Tính lỗ lãi phẫu thuật	Giá dịch vụ trừ đi Hao phí, Phụ cấp để ra lỗ lãi
14	Chỉ định máu	
15	Bổ sung chức năng lấy và chỉnh ảnh lược đồ	Thay cho chỉnh bằng công cụ ngoài như: Paint,...
16	Bổ sung chức năng nhập diễn biến ở tường trình	
V	PHÂN HỆ CẬN LÂM SÀNG CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
1	Lấy danh sách bệnh nhân chờ làm/ đã làm	Lấy danh sách bệnh nhân, xem chi tiết từng dịch vụ chờ làm, đã làm
2	Tìm kiếm bệnh nhân	Tìm theo mã KCB, họ tên
3	Xác nhận đã làm dịch vụ	Đối với trường hợp không lập kết quả trên phần mềm
4	Lập, sửa, xóa kết quả CLS	Tạo sẵn các mẫu kết quả, mặc định các giá trị, kết nối đến các máy CĐHA để lấy hình. Sửa lại kết quả đã lập. Xóa kết quả đã lập
5	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	Sử dụng cho bệnh nhân khi thực hiện dịch vụ
6	Dự trữ bổ sung tủ trực	Dự trữ bổ sung cơ sở tủ trực (Có quản lý theo cơ sở)
7	Hoàn trả cơ sở tủ trực, lĩnh bù cơ sở tủ trực	Trả thuốc từ tủ trực về kho. Lĩnh bù tủ trực lượng thuốc, vật tư đã dùng cho bệnh nhân
8	Xem lịch sử CLS	Xem lịch sử CLS các lần khám trước
9	Duyệt và in kết quả	
10	Đổi dịch vụ CLS	Cho phép đổi sang dịch vụ khác (Ví dụ Chụp có cản quang và không có cản quang)
11	Xem thông tin ai lập kết quả, máy lập kết quả	
12	Khóa sổ CSL	Khóa sổ đảm bảo trước thời gian khóa sổ không bị sai số liệu báo cáo do thêm sửa kết quả
VI	PHÂN HỆ CẬN LÂM SÀNG XÉT NGHIỆM	
1	Tìm kiếm bệnh nhân	Tìm theo mã KCB, họ tên
2	Nhận bệnh phẩm dán mã vạch xét nghiệm	
3	Nhập và duyệt, in kết quả xét nghiệm	Nhập KQ thủ công hoặc tự động lấy kết quả từ hệ thống LIS (Nếu có LIS)
4	Cảnh báo chỉ số bất thường	Bôi đậm, căn trái, căn phải
5	Xuất thuốc, vật tư từ tủ trực	
6	Dự trữ bổ sung tủ trực	Dự trữ bổ sung cơ sở tủ trực (Có quản lý theo cơ sở)
7	Hoàn trả cơ sở tủ trực, lĩnh bù cơ sở tủ trực	Trả thuốc từ tủ trực về kho. Lĩnh bù tủ trực lượng thuốc, vật tư đã dùng cho bệnh nhân
8	Xem lịch sử xét nghiệm	Xem lịch sử xét nghiệm các lần khám trước

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
9	Xem thông tin ai lập kết quả, máy lập kết quả	
10	Quản lý kho máu	Trường hợp Xét nghiệm quản lý kho máu
11	Khóa sổ CSL	Khóa sổ đảm bảo trước thời gian khóa sổ không bị sai số liệu báo cáo do thêm sửa kết quả
VII	PHÂN HỆ QUẢN LÝ DƯỢC	
1	Phiếu nhập kho	Nhập hóa đơn, nhập ký gửi,...
2	Khai báo tồn đầu kỳ	Tồn các kho, tủ trực khi triển khai phần mềm
3	Phiếu xuất kho, luân chuyển kho	Xuất kho lẻ, xuất kho phòng, xuất trả nhà cung cấp,..Luân chuyển các kho, kho đến các tủ trực,...
4	Khai báo, thu hồi cơ sở tủ trực	Cơ sở ban đầu của các tủ. Thu hồi cơ sở tủ đã thiết lập.
5	Duyệt tủ trực với các trạng thái: bổ sung cơ sở tủ trực, trả lại cơ sở tủ trực, bù tủ trực	Các tủ trực dự trừ bổ sung cơ sở. Các tủ trả lại cơ sở. Bù lượng đã xuất cho bệnh nhân
6	Khai báo tương đương	Khai báo các thuốc tương đương để bù cơ sở khi thuốc cơ sở kho đã hết
7	Duyệt dự trừ hao phí các khoa	Các khoa dự trừ hao phí gửi dược duyệt
8	Dự trừ mua hàng	Căn cứ số lượng thầu trừ số lượng đã nhập hóa đơn để tính số lượng tiếp tục mua về
9	Duyệt cấp đơn thuốc ngoại trú	Khi bệnh nhân khám bệnh lấy thuốc ở kho thuốc
10	Duyệt trả tồn về kho	Khi bệnh nhân đã thanh toán nhưng bỏ không lấy thuốc
11	Duyệt Phiếu lĩnh	Phiếu lĩnh thuốc, vật tư của các khoa
12	Duyệt phát kho	Thủ kho duyệt khi phát thuốc cho khoa
13	Duyệt bệnh nhân trả lại	Bệnh nhân trả lại từ các phiếu lĩnh khoa đã lĩnh
14	Tra cứu tồn kho	
15	Liệt kê chứng từ nhập xuất	Liệt kê chứng từ nhập kho, xuất kho theo các kho, tủ trực
16	Tra cứu thuốc ít dùng	Xem các thuốc cách X ngày không sử dụng
17	Khai báo thông tin thuốc, thông tin hoạt chất	Để các khoa tham khảo thông tin của thuốc
18	Gộp phiếu lĩnh	Cho phép gộp nhiều phiếu lĩnh thành 1 phiếu

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
19	In sổ tổng hợp lên thuốc	
20	In phiếu lĩnh thuốc	Phiếu lĩnh thuốc thường, thuốc hướng thần, gây nghiện
21	In công khai thuốc	
22	In phiếu nhập kho, xuất kho	
VIII PHÂN HỆ QUẢN LÝ VIỆN PHÍ		
1	Kê dịch vụ yêu cầu	Bệnh nhân yêu cầu thực hiện các dịch vụ mà không đăng ký vào khám bệnh
2	Xuất gói dịch vụ	Xuất cả gói dịch vụ cho bệnh nhân khi bệnh nhân yêu cầu dịch vụ
3	Chuyển khoản thanh toán chi phí	Xác định chi phí thuộc mục thanh toán nào: BHYT, BHQP, BHQN, Bệnh nhân tự trả hoặc Hao phí,...
4	Xác nhận bệnh nhân theo các tiêu chí như: Người nghèo, Người dân tộc, Bảo hiểm chi trả 100%	Xác nhận nghèo để thực hiện thanh toán hỗ trợ quỹ người nghèo. Xác nhận dân tộc để thực hiện thanh toán quỹ hỗ trợ. Dù thẻ bảo hiểm không phải thẻ 100% khi xác nhận thanh toán bảo hiểm 100%
5	Điều chỉnh chi phí	Thực hiện giảm giá trên tổng chi phí hoặc trên từng dịch vụ
6	Check thông tin thẻ trên cổng bảo hiểm	
7	Chuyển đối tượng bệnh nhân	Chuyển từ Bảo hiểm sang Thu Phí và ngược lại
8	Tạm thu viện phí, thu viện phí	
9	Chi trả lại tiền tạm thu cho bệnh nhân. Chi hoàn ứng	Trường hợp bệnh nhân dư tiền tạm thu. Tự động chi hoàn ứng để thu tiền theo đúng số tiền bệnh nhân phải nộp để xuất hóa đơn
10	Quản lý quyền hóa đơn	Khai báo quyền, khai báo số hóa đơn,...
11	Gộp nhóm kỹ thuật cao	Nhiều chi phí không khai báo theo gói kê lẻ vẫn cho phép gộp vào nhóm kỹ thuật cao để thực hiện thanh toán
12	Nhập chi phí cũ	Sử dụng để nhập các chi phí bệnh nhân đang nằm điều trị trước khi áp dụng phần mềm
13	Thu chi khác không theo bệnh nhân	Thu chi ngoài của bệnh viện
14	Thanh toán, hủy thanh toán viện phí cho bệnh nhân	
15	Tổng hợp thu chi	Tổng hợp thu chi theo thời gian, theo nhân viên

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
16	Xuất hóa đơn điện tử	Đơn vị sử dụng hóa đơn điện tử
17	Hủy hóa đơn, tổng hợp hủy	Hủy hóa đơn, tổng hợp danh sách các hóa đơn bị hủy
18	Khóa sổ thanh toán	Khóa sổ tránh chỉnh sửa dẫn đến sai các báo cáo đã in
19	In bảng kê chi phí BHYT, bảng kê chi phí ngoài bảo hiểm.	
20	In bảng theo dõi điều trị	
21	In hóa đơn	
22	In phiếu tạm thu, phiếu thu, phiếu chi	
23	Xem thông tin ai thanh toán, hủy thanh toán cho bệnh nhân	
IX PHÂN HỆ KẾ HOẠCH TỔNG HỢP		
1	Cấp mã Bệnh án	
2	Cấp số chuyển viện	
3	Duyệt chuyển viện	
4	Lưu trữ bệnh án	
5	Trích sao bệnh án	
6	Tổng hợp bệnh án bệnh nhân	Xem tổng hợp hồ sơ bệnh án của bệnh nhân
7	Hủy cấp bệnh án ra viện	
8	Quản lý bệnh án ngoại trú	Trường hợp bệnh nhân điều trị ngoại trú
9	Chăm công khoa phòng	
10	Quản lý mượn trả bệnh án	Các khoa mượn/ trả bệnh án từ phòng KHTH
11	Quản lý bàn giao bệnh án	Khoa nộp bệnh án khi bệnh nhân ra viện
X PHÂN HỆ KẾT NỐI BẢO HIỂM Y TẾ		
1	Tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm trên cổng BHXH	
2	Khai báo danh mục lỗi cổng BHXH	Các lỗi mà cổng bảo hiểm sẽ trả ra khi kiểm tra thông tuyến
3	Kiểm tra thông tin thông tuyến bệnh nhân trên cổng BHXH	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
4	Xuất File XML bệnh nhân BHYT Nội trú, ngoại trú	
5	Đọc File XML hệ thống xuất ra	
XI	PHÂN HỆ QUẢN TRỊ - HỆ THỐNG	
1	Đổi mật khẩu	
2	Khóa màn hình phần mềm tạm thời	- Hỗ trợ người dùng khóa màn hình phần mềm mà không cần phải đăng xuất khỏi hệ thống trong trường hợp phát sinh công việc tạm thời rời khỏi máy tính nhưng vẫn muốn duy trì đăng nhập phần mềm.
3	Cài đặt thông báo trên phần mềm	Dòng chữ chạy trên hệ thống
4	Lưu vết sử dụng	Xem lại lưu vết các xóa sửa trên hệ thống
5	Thiết lập tạm dừng làm việc trên phần mềm ở các máy trạm	Để chỉnh sửa data trên máy chủ khi cần thiết
6	Tự động cập nhật phiên bản phần mềm về máy trạm khi máy chủ update phiên bản mới	
7	Thông báo ở máy trạm khi máy chủ không tự động sao lưu	Thông báo để đơn vị biết kiểm tra sao lưu data tránh mất khi lỗi máy chủ
8	Phân quyền tài khoản người dùng	Cấp tài khoản, phân quyền cho từng User
9	Sao chép phân quyền từ User này cho user khác	
10	Xem lưu vết hệ thống	Xem các lịch sử xóa sửa,...khi user thực hiện xóa sửa thông tin
11	Sao lưu dữ liệu	Backup Data ra thư mục máy chủ hoặc ra ổ cứng ngoài. Hệ thống tự động sao lưu theo thời gian cài đặt.
12	Cài đặt thiết lập hệ thống	Các thiết lập thông số hệ thống
13	Khoa phòng gửi đề nghị lên CNTT	Chức năng cho phép khoa phòng gửi đề nghị chỉnh sửa,... lên cho IT
14	CNTT nhận, xử lý yêu cầu khoa phòng và phản hồi	
XII	PHÂN HỆ QUẢN LÝ DANH MỤC	
	Nhóm danh mục thanh toán:	
1	Danh mục đối tượng bệnh nhân	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
2	Danh mục khoản thanh toán	
3	Danh mục tuyến thanh toán	
4	Danh mục hình thức thanh toán	
5	Danh mục quyền thu chi	
6	Danh mục lý do thu chi	
7	Danh mục lý do thu chi khác	
8	Danh mục lý do hủy thu chi	
9	Danh mục thiết lập tỉ lệ tiền khám viện phí	
10	Danh mục thiết lập nguồn chi trả khác	
11	Danh mục nhóm chi tiết in bảng kê thanh toán	
12	Danh mục thiết lập mặc định bảng kê	
13	Danh mục thiết lập thời điểm in bảng kê	
14	Danh mục nhóm tách phiếu thu	
15	Danh mục mức hỗ trợ nghèo	
16	Danh mục số Km hỗ trợ xăng xe người nghèo	
17	Danh mục mức hỗ trợ phụ nữ nghèo sinh con	
18	Danh mục mức trần tuyến đăng ký	
	Nhóm danh mục BHYT	
19	Danh mục mức hưởng bảo hiểm	
20	Danh mục trần kỹ thuật cao	
21	Danh mục mức tiền Stent	
22	Danh mục giá BHYT thuốc, vật tư	
23	Danh mục tỷ lệ thanh toán thuốc vật tư	
24	Danh mục nơi đăng ký khám chữa bệnh	
25	Danh mục hình thức đến khám	
26	Danh mục nơi chuyển đến	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
27	Danh mục lý do chuyển tuyến	
28	Danh mục thẻ BHYT	
29	Danh mục mã quyền lợi hưởng BHYT	
30	Danh mục nơi cấp thẻ BHYT	
31	Danh mục lý do bảo hiểm thanh toán 100% chi phí	
	Nhóm danh mục khoa phòng	
32	Danh mục Khoa – Kho	
33	Danh mục Phòng giường	
34	Danh mục chuyên khoa	
35	Danh mục thiết lập liên quan Khoa – Kho	
	Nhóm danh mục phẫu thuật	
36	Danh mục loại phẫu thuật thủ thuật	
37	Danh mục mức hưởng phụ cấp phẫu thuật	
38	Danh mục hình thức phẫu thuật	
39	Danh mục loại tai biến	
40	Danh mục nguyên nhân tai biến	
41	Danh mục phương pháp phẫu thuật	
42	Danh mục phương pháp trừ đau	
43	Danh mục thời điểm tử vong	
44	Danh mục nhóm thực hiện phẫu thuật	
45	Danh mục người thực hiện phẫu thuật	
46	Danh mục trình tự phẫu thuật	
47	Danh mục thủ thuật thường quy	
	Nhóm tai nạn thương tích, tử vong:	
48	Danh mục Hình thức ra viện	
49	Danh mục Điều trị ban đầu sau tn	
50	Danh mục Kết quả điều trị	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
51	Danh mục Đối tượng tai nạn	
52	Danh mục Phân loại tai nạn	
53	Danh mục Địa điểm tai nạn	
54	Danh mục Nguyên nhân tai nạn	
55	Danh mục Bộ phận bị thương	
56	Danh mục Tai nạn	
57	Danh mục Nơi chuyển đến	
58	Danh mục Lý do tử vong	
59	Danh mục Thời điểm tử vong	
60	Danh mục Lý do chuyển	
61	Danh mục Hình thức chuyển	
62	Danh mục Điều kiện chuyển	
63	Danh mục Lý do miễn giảm	
64	Danh mục phương tiện tai nạn	
	Nhóm danh mục Được, vật tư:	
65	Danh mục Hội đồng kiểm nhập	
66	Danh mục Lý do thống kê	
67	Danh mục Cấp độ giá theo khoảng giá	
68	Danh mục Cấp độ giá theo hàng hoá	
69	Danh mục điều chỉnh giá xuất	
70	Khai báo giá thuốc, vật tư theo danh mục	
	Nhóm Danh mục hành chính	
71	Danh mục chuyên môn	
72	Danh mục dân tộc	
73	Danh mục nghề nghiệp	
74	Danh mục nhân viên	
75	Danh mục địa chỉ	
76	Danh mục nơi sinh sống	

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
77	Danh mục giới tính	
78	Danh mục quốc tịch.	
	Nhóm Danh mục khác	
79	Danh mục loại dịch vụ	
80	Danh mục chi tiết dịch vụ	
81	Danh mục nơi thực hiện	
82	Danh mục máy CLS	
83	Danh mục ngày áp dụng định mức CLS	
84	Danh mục định mức CLS	
85	Danh mục chỉ số xét nghiệm	
86	Danh mục thuốc, vật tư	
87	Danh mục dị ứng thuốc	
88	Danh mục bệnh ICD10	
89	Danh mục thuốc tương tác	
90	Danh mục gói thuốc, dịch vụ	
91	Danh mục ca làm việc	
XIII	PHÂN HỆ BÁO CÁO – THỐNG KÊ	
a	BÁO CÁO CHI PHÍ KHÁM CHỮA BỆNH	
1	Báo cáo 16/BHYT Danh mục thuốc chế phẩm y học cổ truyền thanh toán BHYT	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
2	Báo cáo 17/BHYT Danh mục vị thuốc y học cổ truyềnthuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
3	Báo cáo 18/BHYT Thống kê các dịch vụ kỹ thuật có sử dụng thuốc phóng xạ và hợp chất đánh dấu	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
4	Báo cáo 19/BHYT Thống kê tổng hợp vật tư y tế được quỹ BHYT thanh toán riêng sử dụng cho bệnh nhân BHYT điều trị ngoại trú, nội trú	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
5	Báo cáo 20/BHYT Thống kê tổng hợp thuốc sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú, nội trú	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
6	Báo cáo 21/BHYT Thống kê tổng hợp dịch vụ kỹ thuật sử dụng cho người bệnh BHYT điều trị ngoại trú, nội trú	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
7	Báo cáo Mẫu số: C79a-HD danh sách người bệnh bảo hiểm y tế khám chữa bệnh ngoại trú đề nghị thanh toán	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
8	Báo cáo Mẫu số: C80a-HD danh sách người bệnh bảo hiểm y tế khám chữa bệnh nội trú đề nghị thanh toán	Theo quyết định số 1399/QĐ-BHXH ngày 22/12/2014
9	Mẫu biểu C79B-HD VÀ C80B-HD	Công văn số: 3360/BHXH-CSYT ngày 04/9/2015 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam
10	Mẫu số: 21/BHYT ban hành kèm theo công văn 285 BHXH	Công văn 285 BHXH – CSYT 2019
b	BÁO CÁO HÀNH CHÍNH & CLS	
11	Sổ khám bệnh (chung, chuyên khoa, ngoại trú)	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
12	Sổ vào viện, ra viện, chuyển viện	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
13	Sổ phẫu thuật	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
14	Sổ thủ thuật	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
15	Sổ xét nghiệm	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
16	Sổ xét nghiệm tế bào máu ngoại vi	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
17	Sổ chẩn đoán hình ảnh	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
18	Sổ nội soi	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
19	Sổ xét nghiệm vi sinh	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
20	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
21	Sổ lưu trữ hồ sơ bệnh án tử vong	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
22	Sổ tổng hợp thuốc hàng ngày	Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001
23	Báo cáo tình hình bệnh tật tử vong theo ICD10	Mẫu báo cáo BHYT theo TT27
24	Báo cáo hoạt động khám bệnh	Mẫu báo cáo BHYT theo TT27
25	Báo cáo hoạt động điều trị	
26	Báo cáo hoạt động phẫu thuật, thủ thuật	
27	Báo cáo hoạt động Cận Lâm Sàng	
28	Báo cáo tai nạn thương tích	
c	BÁO CÁO DƯỢC	
29	Thẻ kho	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
30	Báo cáo công tác dược bệnh viện	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
31	Báo cáo sử dụng thuốc	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
32	Báo cáo sử dụng kháng sinh	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
33	Báo cáo sử dụng hóa chất	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
34	Báo cáo sử dụng vật tư y tế tiêu hao	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
35	Biên bản kiểm kê thuốc	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
36	Biên bản kiểm kê hóa chất	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
37	Biên bản kiểm kê vật tư y tế tiêu hao	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
38	Biên bản xác nhận thuốc/ hóa chất/ vật tư y tế tiêu mất/ hỏng/ vỡ	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
39	Biên bản thanh lý thuốc	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011

TT	CHỨC NĂNG CHI TIẾT	DIỄN GIẢI
40	Sổ kiểm nhập thuốc/ hóa chất/ vật tư tiêu hao	Mẫu theo thông tư 22/2011/TT-BYT ngày 10/06/2011
XIV	PHÂN HỆ KẾT NỐI LIÊN THÔNG CÁC HỆ THỐNG THEO QUY ĐỊNH BHYT, BHXH	
1	Liên thông Kết nối đơn thuốc điện tử	
2	Liên thông Kết nối được Quốc Gia	
3	Liên thông Kết nối hồ sơ khám sức khỏe lái xe lên cổng Bảo hiểm	
4	Liên thông Kết nối BHXH (theo XML 4210)	
5	Liên thông giấy chứng sinh lên cổng BHXH	
6	Liên thông giấy chứng tử lên cổng BHXH	
7	Chỉnh sửa/ xuất XML cho đối tượng Khám/ điều trị Lao theo công văn 3153 /BYT-BH	
XV	PHÂN HỆ QUẢN LÝ, KẾT NỐI HÓA ĐƠN ĐIỆN TỬ	
1	Lập hóa đơn	Quản lý, kết nối tới hệ thống hóa đơn điện tử của nhà cung cấp. Lập và đẩy hóa đơn lên cổng của nhà cung cấp
2	Xuất hóa đơn điện tử (Sử dụng hóa đơn điện tử)	
3	In bản thể hiện, bản chuyển đổi hóa đơn điện tử	
4	Đẩy hóa đơn lên cổng của nhà cung cấp hóa đơn điện tử	
5	Thống kê hóa đơn điện tử	
XVI	PHÂN HỆ HÀNG ĐỢI	
1	Rút số đăng ký khám chữa bệnh	Rút theo cây phát số
2	Gọi bệnh nhân vào đăng ký bằng loa	
3	Hiển thị số đang gọi ra thiết bị ngoại vi	Hiển thị lên LED, LCD
4	Sinh và in số thứ tự khám bệnh khi đăng ký mới thông tin bệnh nhân	In tại quầy đăng ký
5	Gọi bệnh nhân vào khám bằng loa	
6	Hiển thị danh sách bệnh nhân chờ khám ở các màn hình LCD	Các màn hình LCD treo ở các cửa phòng khám